

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày: 27 – 4 – 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Ông Đỗ Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng V, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Thanh T (vắng mặt).

2/ Bà Phạm Thị Ngọc Đ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/01/2022 nguyên đơn ông Phạm Hồng V trình bày: Vào ngày 17/12/2019 ông có cho ông Nguyễn Thanh T mượn số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 19/01/2020 tiếp tục cho mượn 5.000.000 đồng, ông T có ký biên nhận nợ. Nay yêu cầu vợ chồng ông T và bà Đ trả số tiền vốn là 35.000.000 đồng và tiền lãi là 30.800.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T và bà Đ vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Ông Phạm Hồng V trình bày: Ông cho vợ chồng ông T vay tổng số tiền vốn 35.000.000 đồng, ông T có ký biên nhận nợ đối với số tiền 30.000.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng không ký biên nhận nợ, không thỏa thuận thời hạn thanh toán và lãi suất 1.800.000 đồng/tháng, đã trả lãi được 02 tháng là tháng 01/2020 và tháng 02/2020. Nay yêu cầu vợ chồng ông T và bà Đ trả số tiền vốn là 30.000.000 đồng, yêu cầu tiền lãi từ ngày 17/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và chỉ yêu cầu 02 năm tiền lãi. Rút yêu cầu đối với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này ông sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

- Ông T và bà Đ vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Hồng V khởi kiện ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Truyền, bà Diệp theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 17 tháng 12 năm 2019 âm lịch ông T có vay của ông V số tiền là 30.000.000 đồng là thực tế có xảy ra, bởi lẽ việc vay tiền có lập giấy nợ và ông T trực tiếp ký nhận. Khi xác lập hợp đồng vay tài sản đôi bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán và có lãi suất. Nhưng khi vay từ năm 2019 cho đến nay ông T chưa thanh toán nợ cho ông V là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà Đ đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và

được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà Đ vẫn không có ý phản hồi đối với yêu cầu của ông V nên mặc nhiên ông T, bà Đ đã thừa nhận nợ 30.000.000 đồng như ông V yêu cầu. Tiền lãi từ ngày 17/3/2020 âm lịch (ngày 09/4/2020 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/4/2022 là 02 năm 18 ngày nhưng ông V chỉ yêu cầu 02 năm tiền lãi theo quy định pháp luật: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 02 \text{ năm} = 12.000.000 \text{ đồng}$. Tổng tiền vốn và lãi là $30.000.000 \text{ đồng} + 12.000.000 \text{ đồng} = 42.000.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông V, buộc ông T và bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông V số tiền 42.000.000 đồng.

[3] Trường hợp ông T, bà Đ chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Đình chỉ xét xử đối với việc ông V yêu cầu ông T, bà Đ trả số tiền 5.000.000 đồng. Ông V có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông T, bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $42.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.100.000 \text{ đồng}$. Ông V đã dự nộp số tiền 1.645.000 đồng theo biên lai thu số 0019923 ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông V được nhận lại.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Hồng V. Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Hồng V số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với việc ông Phạm Hồng V yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ trả số tiền 5.000.000 đồng. Ông Phạm Hồng V có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng.

- Ông Phạm Hồng V đã dự nộp số tiền 1.645.000 đồng theo biên lai thu số 0019923 ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông V được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như